

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2026/ HNGĐ-ST

Ngày: 09/3/2026

“V/v ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bạch Bích

Các hội thẩm nhân dân: ông Bùi Đức Nhân

bà Trần Thị Kim Nhung

- Thư ký phiên tòa: bà Phùng Hương Giang- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Bùi Xuân Huy- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 tháng 02 và ngày 09 tháng 03 năm 2026 tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2025/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2026/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** chị Ma Thị Thu H, sinh năm 1992

Nơi thường trú: tổ C, khu D, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi ở hiện tại: tổ F, khu G, phường H, tỉnh Quảng Ninh - có mặt.

*** Bị đơn:** anh Vũ Đình V, sinh năm 1987

Nơi thường trú: tổ C, khu D, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi ở hiện tại: tổ F, khu G, phường H, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/11/2025, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn- chị Ma Thị Thu H trình bày:

Chị H và anh Vũ Đình V đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 09/3/2023 tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (nay là Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Quảng Ninh) trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị về chung sống với bố mẹ chồng là ông Vũ Hồng Q và bà Trần Thị L tại tổ F, khu G, phường H, tỉnh Quảng Ninh (còn địa chỉ tại tổ C, khu D, phường H là nơi vợ chồng chị đăng ký thường trú nhưng không sinh sống tại đó). Cuộc sống chung của vợ chồng chị hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V không tôn trọng chị, thường xuyên vô cớ chửi bới, xúc phạm chị. Chị cũng nhiều lần góp ý với anh V, mong muốn cải thiện

được tình cảm vợ chồng, nhưng anh V không hợp tác. Mâu thuẫn của vợ chồng chị ngày càng trầm trọng dẫn đến hai người ly thân nhau từ tháng 9/2025 đến nay, tuy sống chung một nhà nhưng không quan tâm đến đời sống tình cảm của nhau. Đến tháng 12/2015 chị về nhà bố mẹ đẻ của chị tại Tuyên Quang, còn anh V vẫn ở cùng bố mẹ đẻ tại tổ F, khu G, phường H, tỉnh Quảng Ninh. Đến nay chị thật sự không còn tình cảm với anh V nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh V. Chị và anh V không có con chung, không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai ngày 06/01/2026 anh V có quan điểm thừa nhận về về thời gian, địa điểm kết hôn như chị H đã trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh đã xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng sống ly thân. Tuy nhiên, anh vẫn còn tình cảm với chị H nên không đồng ý ly hôn. Vợ chồng anh không có con chung, không có tài sản chung, không có công nợ chung.

Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Ninh đã xác minh mâu thuẫn vợ chồng chị H, anh V tại tổ dân, khu phố nơi chị H, anh V sinh sống. Kết quả xác minh cho thấy: sau khi kết hôn, vợ chồng chị H, anh V về sống chung với bố mẹ anh V tại tổ F, khu G, phường H, tỉnh Quảng Ninh. Thời gian gần đây không thấy chị H ở cùng anh V nữa. Theo tìm hiểu, tổ dân khu phố được biết: do mâu thuẫn vợ chồng nên chị H đã chuyển về nhà ngoại ở Tuyên Quang từ khoảng tháng 12/2025 đến nay. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh V, đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải ngày 20/01/2026, anh V đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Chị H đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn chị Ma Thị Thu H trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn anh Vũ Đình V không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo điều 70; điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Ma Thị Thu H, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Ninh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bị đơn anh Vũ Đình V có nơi thường trú/nơi ở tại phường H, tỉnh Quảng Ninh, nên yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Ma Thị

Thu H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2025); điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Vũ Đình V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Quan hệ hôn nhân giữa chị Ma Thị Thu H và anh Vũ Đình V là hợp pháp, được Ủy ban nhân dân phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (nay là Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Quảng Ninh) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 20 ngày 09/3/2023.

Theo chị H trình bày, quá trình chung sống đã nảy sinh mâu thuẫn giữa chị với anh V dẫn đến vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 9/2025. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên đến tháng 12/2025 chị chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở Tuyên Quang và ở đó cho đến nay. Nay chị thật sự không còn tình cảm với anh V nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh V.

Về phía anh V, trong quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai ngày 06/01/2026 có lời khai thể hiện: do mâu thuẫn vợ chồng nên anh và chị H đã có thời gian sống ly thân. Tuy nhiên, anh vẫn còn tình cảm với chị H nên không đồng ý ly hôn.

Xét lời khai của chị H trong quá trình giải quyết vụ án và lời trình bày của anh V tại bản tự khai như đã nêu trên là hoàn toàn phù hợp với xác nhận của chính quyền địa phương nơi chị H, anh V sinh sống về tình trạng hôn nhân của hai vợ chồng. Mặc dù anh V không đồng ý ly hôn, nhưng chị H xác định mâu thuẫn giữa hai vợ chồng chị không còn cơ hội hàn gắn, đến nay chị không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với anh V. Đối chiếu với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh V là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh V.

[3] Về con chung: vợ chồng chị H, anh V không có con chung.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: quá trình giải quyết vụ án, các bên đều thừa nhận không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
- Chị H, anh V có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; Điều 35 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Ma Thị Thu H ly hôn với anh Vũ Đình V.

2. Về con chung: chị Ma Thị Thu H và anh Vũ Đình V không có con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: chị Ma Thị Thu H và anh Vũ Đình V không có tài sản chung, không có công nợ chung.

4. Về án phí: chị Ma Thị Thu H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002295 ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn chị Ma Thị Thu H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn anh Vũ Đình V vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh.
- VKSND khu vực I- Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Hà Lâm,
tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Bạch Bích